

Bản án số: 403/2022/HNGĐ - ST

Ngày: 13/5/2022

V/v: Tranh chấp ly hôn.

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN Q - THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

Thẩm phán – Chủ tọa phiên toà: **Ông Trần Văn Tịnh.**

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Lương

Ông Nguyễn Phan Anh

***- Thư ký toà án ghi biên bản phiên toà:*** Ông Đào Xuân Giang- Thư ký  
Toà án nhân dân Quận Q, Thành phố Hà Nội.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân Quận Q, Thành phố Hà Nội: Bà  
Nguyễn Thị Yên – Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 5 năm 2022, tại phòng xét xử trụ sở Tòa án nhân dân Quận Q,  
Thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số:  
96/2022/TLST - HNGĐ ngày 08 tháng 02 năm 2022 về việc: Tranh chấp ly hôn  
theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 52/2022/QĐXXST - HNGĐ ngày  
25/4/2022 giữa:

**Nguyên đơn:** Chị Lê Thị Hồng T- sinh 1979, Nơi đăng ký hộ khẩu: phường  
N, Quận Q- Hà Nội, nơi ở hiện nay: phường T, quận Cầu Giấy- Hà Nội( Có  
mặt).

**Bị đơn:** Anh Phạm Ngọc L- sinh 1970; nơi đăng ký hộ khẩu và cư trú tại:  
phường N, Quận Q- Hà Nội ( Có mặt).

**NỘI DUNG VỤ ÁN**

Tại đơn ly hôn ngày 13/8/2021 gửi Tòa án ngày 02/11/2021, các biên bản  
hòa giải tại Trung tâm hòa giải Tòa án nhân dân Quận Q; bản tự khai và các tài

liệu khác trong hồ sơ cũng như tại phiên tòa hôm nay, nguyên đơn Chị Lê Thị Hồng T trình bày:

Chị và Anh Phạm Ngọc L kết hôn trên cơ sở tự nguyện có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã V, huyện T, tỉnh Thái Bình ngày 04/4/2005. Đến nay vợ, chồng chung sống không còn hạnh phúc. Nguyên nhân mâu thuẫn vợ, chồng thiếu trách nhiệm với nhau, sống không hợp nhau, anh L không quan tâm và sống thiếu trách nhiệm với chị và gia đình. Nay chị xác định tình cảm vợ, chồng không còn, chị đề nghị Tòa án giải quyết để chị được ly hôn với Anh Phạm Ngọc L.

Về con chung: Theo chị T trình bày: Chị và anh L có 02 con chung là Phạm Ngọc TG- sinh 11/12/2006 và Phạm Lê KL- sinh 14/6/2010, trong đơn ly hôn và các lời khai ban đầu tại Trung tâm hòa giải và tại Tòa án chị T có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng cả 02 con chung, tuy nhiên tại phiên tòa chị T có ý kiến đồng ý để anh L nuôi dưỡng cháu TG và chị nuôi dưỡng cháu KL, không ai phải cấp dưỡng tiền nuôi con cho nhau.

Về tài sản chung (động sản và bất động sản): Chị T trình bày, chị và anh L tự thỏa thuận giải quyết với nhau, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về vay nợ chung: Theo chị T trình bày: Chị và anh L không vay nợ ai và không cho ai vay nợ. Ly hôn chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đối với bị đơn là Anh Phạm Ngọc L, tại các văn bản ghi ý kiến tại Trung tâm hòa giải và tại Tòa án cũng như tại phiên tòa hôm nay, anh L thừa nhận về thời gian và điều kiện kết hôn giữa anh và chị T như chị T trình bày là đúng. Về mâu thuẫn vợ chồng anh xác nhận phần lỗi chính do anh gây ra, tuy nhiên anh rất mong muốn chị T tha thứ cho anh và anh tha thiết mong vợ chồng đoàn tụ để cùng nhau nuôi dạy con cái nên anh không đồng ý thuận tình ly hôn với chị T.

Về con chung: Anh xác nhận giữa anh và chị T có 02 con chung như chị T trình bày là đúng, tài liệu lời khai và hòa giải ban đầu anh có nguyện vọng nếu ly hôn anh xin được trực tiếp nuôi dưỡng cả 02 con chung, tuy nhiên tại phiên tòa qua thủ tục hỏi và tranh luận anh đồng ý với ý kiến của chị T nếu ly hôn anh

trực tiếp nuôi dưỡng cháu TG và chị T nuôi dưỡng cháu KL không ai phải cấp dưỡng tiền nuôi con.

Về tài sản và nhà ở chung: Anh đồng ý với ý kiến của chị T, anh và chị T tự thỏa thuận giải quyết không yêu cầu Tòa án giải quyết.

**Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:**

Quá trình tiến hành tố tụng giải quyết vụ án từ khi thụ lý vụ án cho đến phiên tòa xử ngày hôm nay Thẩm phán và Hội đồng xét xử, thư ký Tòa án đã tiến hành tố tụng theo đúng các trình tự tố tụng mà bộ luật tố tụng dân sự quy định. Các đương sự đã chấp hành đúng và đầy đủ các quyền và nghĩa vụ tố tụng Dân sự theo quy định của pháp luật.

Về nội dung vụ án: Sau khi phân tích, đánh giá các tình tiết của vụ án, đại diện Viện kiểm sát Quận Q kết luận: Có căn cứ xác định mâu thuẫn vợ chồng giữa chị T và anh L đã trầm trọng nên đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình, xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị T với anh L. Về con chung công nhận sự thỏa thuận của chị T và anh L tại phiên tòa để chị T nuôi dưỡng cháu KL và anh L nuôi dưỡng cháu TG không ai phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nhà ở chung do không có yêu cầu nên không xem xét, giải quyết.

Về án phí: Chị T phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN**

[1] Về tố tụng: Đây là vụ án hôn nhân gia đình về việc tranh chấp ly hôn, các đương sự anh L hiện đang cư trú tại địa bàn Quận Q, Thành phố Hà Nội. Căn cứ vào Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Tòa án nhân dân Quận Q, thành phố Hà Nội thụ lý giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền.

[2] Về nội dung: Về quan hệ hôn nhân: Chị Lê Thị Hồng T và Anh Phạm Ngọc L kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn ngày 04/4/2005 tại Ủy ban nhân dân xã V, huyện T, tỉnh Thái Bình. Hôn nhân của anh L và chị T là hôn nhân hợp pháp.

Xét yêu cầu ly hôn của chị T, căn cứ lời khai chị T và lời khai xác nhận của anh L tại phiên tòa, nguyên nhân dẫn đến mâu thuẫn vợ chồng anh L và chị T phần chính do anh L gây ra, anh L mong muốn đoàn tụ nhưng chị T không đồng ý, anh L cũng không đưa ra các giải pháp tích cực để hàn gắn tình cảm vợ chồng trong thời gian qua khi chị T và các con không sinh sống hàng ngày cùng anh L. Hội đồng xét xử nhận thấy mâu thuẫn vợ chồng anh L và chị T đã trầm trọng, mục đích xây dựng gia đình hòa thuận, hạnh phúc không đạt được nên yêu cầu xin ly hôn của chị T là có căn cứ chấp nhận, phù hợp điều 56 Luật Hôn nhân gia đình.

Về con chung: Xác định Anh Phạm Ngọc L và Chị Lê Thị Hồng T có 02 con chung là Phạm Ngọc Trường Giang- sinh 11/12/2006 và Phạm Lê Khánh Linh- sinh 14/6/2010, tại phiên tòa anh L và chị T thỏa thuận, anh L trực tiếp nuôi dưỡng cháu TG, chị T trực tiếp nuôi dưỡng cháu KL xét việc thỏa thuận này của anh L, chị T là tự nguyện, phù hợp với pháp luật thể hiện nghĩa vụ, trách nhiệm của cha, mẹ đối với con cái nên ghi nhận.

Về tài sản nhà ở chung: Anh L, chị T tự thỏa thuận giải quyết, đều không có yêu cầu nên Tòa án không xem xét giải quyết.

Về vay nợ chung: Chị T và anh L không vay nợ ai và không cho ai vay nợ không yêu cầu nên Tòa án không xem xét, giải quyết.

Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Quan điểm của Viện kiểm sát tại phiên tòa về nội dung vụ án phù hợp nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH**

Căn cứ vào các Điều 56, 82.83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 146; Điều 147; Điều 271; Điều 273; Điều 278; Điều 280 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015

Căn cứ Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

**Xử:**

1/ Chấp nhận đơn xin ly hôn của Chị Lê Thị Hồng T. Chị Lê Thị Hồng T được ly hôn Anh Phạm Ngọc L.

2/ Về con chung: Xác định Anh Phạm Ngọc L và Chị Lê Thị Hồng T có 02 con chung là Phạm Ngọc TG- sinh 11/12/2006 và Phạm Lê KL- sinh 14/6/2010. Công nhận sự thỏa thuận của chị T và anh L để chị T trực tiếp nuôi dưỡng cháu KL, anh L trực tiếp nuôi dưỡng cháu TG không ai phải cấp dưỡng tiền nuôi con kể từ tháng 6/2022 cho đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác, anh L và chị T đều có quyền đi lại, thăm nom, chăm sóc, giáo dục các con chung không ai có quyền ngăn cản

3/ Về tài sản nhà ở chung: Anh L, chị T tự thỏa thuận không yêu cầu nên không xem xét, giải quyết

4/ Về án phí: Chị T phải chịu 300.000 đồng tiền án phí ly hôn sơ thẩm đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 069715 ngày 26/01/2022 của Chi cục thi hành án dân sự Quận Q.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt Chị Lê Thị Hồng T và Anh Phạm Ngọc L, các đương sự có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày tính từ ngày tuyên án.

**Nơi nhận:**

- TAND thành phố Hà Nội;
- VKSND Quận Q, TP. Hà Nội;
- Chi cục thi hành án dân sự Quận Q, TP Hà Nội;
- Dương sự;
- UBND xã V, huyện T- Thái Bình;
- LưuHS+VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

**Trần Văn Tịnh**